

Tác động của vốn xã hội đến việc bị nhiễm Covid-19 tại Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại TP. Hà Nội

BÙI THỊ THANH HUYỀN*
PHẠM NGỌC ÁNH**
NGUYỄN THỊ YẾN***
NGUYỄN THỊ HÀ GIANG****
LÊ TẤN ANH*****

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện tại TP. Hà Nội, với mục tiêu nhằm xác định tác động của vốn xã hội đến việc bị nhiễm Covid-19. Số liệu của nghiên cứu được thu thập từ 319 phiếu khảo sát hợp lệ từ người dân tại các quận trên địa bàn TP. Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố: Lòng tin vào các tổ chức; Mạng lưới xã hội và Sẵn sàng chia sẻ có ảnh hưởng đến việc bị nhiễm Covid-19, còn Chuẩn mực xã hội không có sự tác động. Từ đó, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp và kiến nghị mở rộng nhằm chuyển hóa những mặt tiêu cực vốn xã hội thành tích cực trong việc giảm thiểu số ca nhiễm Covid-19.

Từ khóa: vốn xã hội, Covid-19, nhiễm bệnh, Hà Nội

Summary

The study aims to determine the impact of social capital on the spread of Covid-19 pandemic. Data is collected from a survey of people in the districts of Hanoi with 319 valid samples. Research result shows that Trust in organizations; Social networking and Willingness to share have an effect on the spread of Covid-19 pandemic while Social norms do not create any impact. From this finding, the study provides a number of solutions to transform the negative aspects of social capital into positive ones so as to reduce the number of Covid-19 infections.

Keywords: social capital, Covid-19, infected, Hanoi

GIỚI THIỆU

Vốn xã hội được xác định là một trong năm nguồn lực chủ yếu trong nền kinh tế thị trường bên cạnh vốn sản xuất, vốn tài chính, vốn con người và vốn tự nhiên. Thực tế cho thấy, vốn xã hội là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến số ca nhiễm Covid-19 tăng nhanh và lan rộng. Trong bối cảnh dịch bệnh và hậu dịch bệnh, khi các nguồn vốn vật chất hữu hình bị suy giảm, thì vốn xã hội sẽ là phương tiện hữu hiệu để mỗi cá nhân cũng như cộng đồng có thể nhanh chóng hồi phục. Trái lại, vốn xã hội cũng mang lại những hệ quả tiêu cực gây nên sự gia tăng số ca nhiễm bệnh. Vì thế, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu này nhằm xác định sự ảnh hưởng của vốn xã hội tới việc bị nhiễm

Covid-19. Trên cơ sở đó, đề xuất những biện pháp phù hợp làm giảm nguy cơ bị nhiễm Covid-19 dưới ảnh hưởng của vốn xã hội.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Vốn xã hội

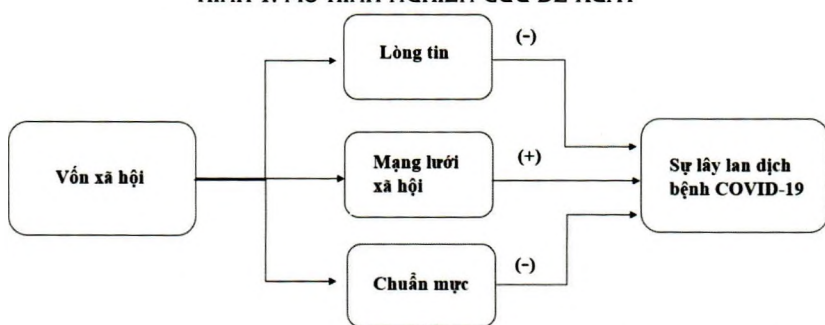
Theo Hanifan (1916) - người đầu tiên đề cập về vốn xã hội, thể hiện mối quan hệ và tương tác xã hội giữa các cá nhân và gia đình. Đến những năm 1980, khái niệm này mới được đưa vào Từ điển Khoa học xã hội.

Tuy nhiên, vốn xã hội chỉ thực sự trở thành khái niệm quan trọng trong các nghiên cứu khoa học kể từ khi nghiên cứu của Bourdieu (1986). Trong nghiên cứu, Bourdieu chỉ ra rằng, bất cứ ai cũng có thể thu nhập một số vốn xã hội nếu người đó nỗ lực và chú tâm làm việc. Coleman (1988) cho rằng, vốn xã hội là thứ tài sản chung bao gồm những đặc trưng trong đời sống xã hội, như: Các mạng lưới xã hội; Các chuẩn mực và Sự tin cậy trong xã hội. Thêm vào đó, Putnam

*, **, ***, ****, *****; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày nhận bài: 27/4/2022; Ngày phản biện: 10/5/2022; Ngày duyệt đăng: 16/5/2022

HÌNH 1: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm nghiên cứu

BẢNG 1: LÒNG TIN CỦA NGƯỜI DÂN TRONG DỊCH COVID-19

Biến	Diễn giải	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Hệ số Cronbach's Alpha
LT1	Tin tưởng đối với thông tin Chính quyền/Tổ chức y tế đưa ra trong dịch Covid-19	3,81	0,886	0,890
LT2	Tin tưởng đối với những chỉ thị và biện pháp Chính quyền/Tổ chức y tế đưa ra trong dịch Covid-19	3,84	0,837	
LT3	Tin tưởng đối với thông tin được chia sẻ trong dịch Covid-19 được cung cấp bởi gia đình	3,83	0,806	
LT4	Tin tưởng đối với thông tin được chia sẻ trong dịch Covid-19 được cung cấp bởi bạn bè	3,64	0,716	
LT5	Tin tưởng đối với thông tin được chia sẻ trong dịch Covid-19 được cung cấp bởi đồng nghiệp	3,64	0,779	
LT6	Tin tưởng đối với thông tin được chia sẻ trong dịch Covid-19 được cung cấp bởi hàng xóm	3,49	0,770	
LT7	Sẵn sàng chia sẻ những thông tin của bản thân liên quan đến dịch bệnh Covid-19 cho gia đình	4,21	0,746	
LT8	Sẵn sàng chia sẻ những thông tin của bản thân liên quan đến dịch bệnh Covid-19 cho bạn bè	4,21	0,744	
LT9	Sẵn sàng chia sẻ những thông tin của bản thân liên quan đến dịch bệnh Covid-19 cho đồng nghiệp	4,13	0,808	
LT10	Sẵn sàng chia sẻ những thông tin của bản thân liên quan đến dịch bệnh Covid-19 cho hàng xóm	3,89	0,820	

Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

(2000) đưa ra khái niệm và cách tiếp cận nghiên cứu tương đối hoàn chỉnh về vốn xã hội để chỉ những mạng lưới xã hội, liên hệ qua lại trong xã hội, những quy tắc, chuẩn mực cho phép cá nhân và tập thể giải quyết những vấn đề chung.

Tại Việt Nam, Trần Hữu Quang (2010) cho rằng, vốn xã hội là một khái niệm xã hội học được dùng để chỉ một cách tổng hợp hiện thực và đặc trưng của những mối dây liên kết giữa con người với nhau trong một cộng đồng hay một xã hội.

Với sự đa dạng các khái niệm và nguồn gốc của vốn xã hội, các nhà nghiên cứu và tổ chức trên thế giới và trong nước đã xây dựng nên các bộ tiêu chí đo lường khác nhau.

Theo quan điểm của Coleman (1990), vốn xã hội được đo lường trên 3 tiêu chí: (1) Mạng lưới xã hội; (2) Lòng tin và (3) Chuẩn mực xã hội. World Bank đưa ra bộ tiêu chí tập trung vào: (1) Nhóm và mạng lưới; (2) Lòng tin; (3) Chuẩn mực; (4) Quan hệ qua lại (Grootaert, 1999).

Ảnh hưởng của vốn xã hội đến việc bị nhiễm Covid-19

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu tác động của vốn xã hội đến việc bị nhiễm Covid-19 gắn với 3 nhân tố: Lòng tin; Mạng lưới xã hội và Chuẩn mực xã hội. Từ đó, nhìn nhận những mặt tích cực và tiêu cực của vốn xã hội đem lại.

MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mô hình nghiên cứu

Thông qua lược khảo tài liệu kết hợp phân tích, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

Giả thuyết nghiên cứu:

H1: Các nhân tố lòng tin có ảnh hưởng ngược chiều đến việc bị nhiễm Covid-19 (Sự lây lan dịch bệnh Covid-19).

H2: Các nhân tố mạng lưới xã hội có ảnh hưởng cùng chiều đến việc bị nhiễm Covid-19 (Sự lây lan dịch bệnh Covid-19).

H3: Các nhân tố chuẩn mực xã hội có ảnh hưởng ngược chiều đến việc bị nhiễm Covid-19 (Sự lây lan dịch bệnh Covid-19).

Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng khảo sát của nghiên cứu bao gồm những người dân đang sinh sống và làm việc tại Hà Nội. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện phương pháp tiếp cận lấy mẫu theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên với mục tiêu là thu thập một mẫu nghiên cứu mang tính đại diện cho tổng số dân đang sinh sống và làm việc trên Thành phố.

Nhóm tác giả khảo sát 378 người dân tại các quận trên TP. Hà Nội. Thời gian khảo sát từ ngày 05/02/2022 đến 28/02/2022. Sau khi xử lý và làm sạch phiếu, thì còn lại 319 phiếu hợp lệ.

Thang đo Likert (1-5) được sử dụng để đánh giá các thang đo như sau: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Bình thường; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Độ tin cậy của thang đo

Đối với nhóm biến *Lòng tin*, thì Lòng tin sẵn sàng chia sẻ thông tin của bản thân cho gia đình và bạn bè có điểm số trung bình cao nhất, là 4,21 điểm. Biến có số điểm thấp nhất là Sự tin tưởng đối với thông tin được đưa ra bởi hàng xóm, có số điểm là 3,49. Tuy thấp nhất trong

nhóm, nhưng biến này vẫn trên mức 3 (Bình thường). Tiếp theo, độ lệch chuẩn của các nhân tố trong nhóm biến này tương đối cao, tất cả đều > 0,7. Điều này chứng tỏ, câu trả lời khá đồng đều, đều đồng ý với các nhân tố thuộc nhóm biến Lòng tin.

Đối với nhóm biến Mạng lưới xã hội, có mức độ dao động của giá trị trung bình khá đa dạng từ 2,29-3,97 (Bảng 2), điều này chứng tỏ nhóm biến Mạng lưới xã hội nhận được ý kiến khá đa dạng, trải đều từ “Không đồng ý” cho đến “Đồng ý”. Trong đó biến MLXH4 là biến có trung bình cao nhất đã gần đạt đến ngưỡng “Đồng ý”. Sự di chuyển bằng phương tiện công cộng có điểm số, mà hầu hết đối tượng khảo sát chọn là “Không đồng ý”, điều này cũng phù hợp với thực tế do bối cảnh của dịch Covid-19, nên những phương tiện công cộng hay những nơi công cộng tập trung đông người cũng không được hoạt động. Tiếp theo, độ lệch chuẩn của các nhân tố trong nhóm biến này biến động tương đối nhiều, trải từ 0,838-1,178. Điều này chứng tỏ các câu trả lời không đồng nhất.

Đối với nhóm biến Chuẩn mực xã hội, điểm trung bình nằm trong khoảng 3,43-4,27 (Bảng 3). Kết quả này cho thấy, nhóm biến Chuẩn mực có điểm số khá ấn tượng với biến Thích nghi với việc thực hiện 5K trong bối cảnh dịch bệnh có điểm số cao nhất gần đạt đến “Hoàn toàn đồng ý”. Tiếp theo, độ lệch chuẩn của các nhân tố trong nhóm biến này tương đối cao, tất cả đều > 0,7. Điều này chứng tỏ, câu trả lời của khá đồng đều, đồng ý với các nhân tố thuộc nhóm biến Chuẩn mực xã hội.

Sau khi thống kê mô tả các biến độc lập qua kiểm định Cronbach’s Alpha của từng biến độc lập, nhóm tác giả loại bỏ được các biến: MLXH4, CMXH1 và CMXH2 do có kết quả kiểm định không tương quan với biến tổng. Sau khi bỏ đi các nhân tố không phù hợp, thang đo của các nhóm biến được đánh giá là đáng tin cậy.

Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Sau 4 lần thực hiện phân tích EFA, các biến LT4, LT5, LT6 có hệ số tải nhân tố < 0,5, lần lượt bị loại. Kết quả sau khi loại các biến không hợp lệ, thì hệ số KMO là 0,716 và Sig. = 0,000 và có 4 nhân tố mới được rút ra.

Kết quả từ Bảng 4 cho thấy, có 4 nhóm nhân tố mới được rút ra: (1) Lòng tin vào các tổ chức (LTTC) bao gồm:

BẢNG 2: MẠNG LƯỚI XÃ HỘI CỦA NGƯỜI DÂN TRONG DỊCH COVID-19

Biến	Diễn giải	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Hệ số Cronbach's Alpha
MLXH1	Tần suất đến những nơi đông người (chợ, siêu thị, rạp chiếu phim, hội thảo...) trong dịch Covid-19	2,60	1,062	0,784
MLXH2	Tần suất đi lại bằng phương tiện di chuyển có sự tiếp xúc với người khác (xe bus, tàu điện trên cao, xe ôm công nghệ, taxi công nghệ, taxi truyền thống...) trong dịch Covid-19	2,29	1,152	
MLXH3	Nhận được trợ giúp trong dịch Covid-19 (cung cấp thông tin, hỗ trợ tiền, hỗ trợ nhu yếu phẩm, động viên tinh thần...)	2,34	1,178	
MLXH4	Hỗ trợ những người gặp khó khăn trong dịch bệnh Covid-19	3,30	0,838	

BẢNG 3: CHUẨN MỰC XÃ HỘI TRONG DỊCH COVID-19

Biến	Diễn giải	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Hệ số Cronbach's Alpha
CMXH1	Tâm lý e sợ tiếp xúc với những người F0, F1 đã khỏi bệnh	3,43	0,982	0,661
CMXH2	Cảm giác e ngại khi phải đi cách ly nếu bị mắc bệnh	3,60	0,912	
CMXH3	Thích nghi với việc thực hiện 5K: “Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tập trung - Khai báo y tế” trong dịch Covid-19	4,27	0,800	
CMXH4	Thích nghi và thực hiện các quy định, chỉ thị trong dịch Covid-19 của Chính phủ và các cơ quan đoàn thể, doanh nghiệp	4,14	0,844	
CMXH5	Thích nghi với việc hoạt động bằng hình thức online trong dịch Covid-19	4,16	0,874	

BẢNG 4: MA TRẬN NHÂN TỐ XOAY

	1	2	3	4
LT8	,898			
LT7	,897			
LT9	,828			
LT10	,777			
MLXH2		,936		
MLXH3		,914		
MLXH1		,843		
CMXH3			,903	
CMXH4			,860	
CMXH5			,832	
LT2				,935
LT1				,918
LT3				,555

Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

LT1, LT2, LT3; (2) Mạng lưới xã hội (MLXH) bao gồm: MLXH1, MLXH2, MLXH3; Chuẩn mực xã hội (CMXH) bao gồm: CMXH3, CMXH4, CMXH5; Sẵn sàng chia sẻ (CS) bao gồm: LT7, LT8, LT9, LT10.

Phân tích hồi quy Binary Logistic

Sử dụng Hồi quy Binary Logistic để ước lượng xác suất khả năng bị nhiễm Covid-19. Theo đó: Biến phụ thuộc: Covid: (Chưa nhiễm: 0, Đã nhiễm: 1); Biến độc lập: LTTC, MLXH, CMXH, CS.

Bảng 5 cho thấy, Sig. của LTTC, MLXH, CS < 0,05 (độ tin cậy 95%), các biến này đều có sự ảnh hưởng

BẢNG 5: KẾT QUẢ HỒI QUY

Biến độc lập	B	Sig.
LTTTC	-0,911	0,000
MLXH	0,659	0,000
CMXH	0,011	0,953
CS	0,553	0,015
Hằng số	-0,728	0,465

BẢNG 6: MÔ PHỎNG XÁC SUẤT NHIỄM COVID-19

Biến số	B	Mô phỏng xác suất có thể bị nhiễm Covid-19 khi biến độc lập thay đổi 1 đơn vị và xác suất ban đầu là: %			
		10%	30%	50%	
LTTTC	-0,911	0,402	4,3	14,7	28,7
MLXH	0,659	1,933	17,7	45,3	65,9
CS	0,553	1,738	16,2	42,7	63,5

BẢNG 7: CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC BỊ NHIỄM COVID-19

STT	Biến số	B	Tỷ lệ %	Thứ tự quan trọng
1	LTTTC	0,911	42,91	1
2	MLXH	0,659	31,04	2
3	CS	0,553	25,05	3
Tổng		2,123	100	

Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

lên khả năng bị nhiễm Covid-19. Biến CMXH có Sig. bằng 0,953 > 0,05, không có sự tác động lên khả năng bị nhiễm Covid-19, nên biến này bị loại bỏ.

Với kết quả Bảng 5, thay vào phương trình hồi quy logistic ta có:

$$\text{Log}_e \left(\frac{P_i}{1 - P_i} \right) = -0,728 - 0,911LTTTC + 0,659MLXH + 0,553CS$$

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Ngọc Hùng (2008). *Vốn xã hội, vốn con người và mạng lưới xã hội qua một số nghiên cứu ở Việt Nam, Con người: văn hóa, quyền và phát triển*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội
- Trần Hữu Quang (2010). *Tìm hiểu khái niệm vốn xã hội, Phương pháp nghiên cứu xã hội và lịch sử*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội
- Nguyễn Lê Hoàng Thụy Tố Quyên (2016). Tổng quan về lý thuyết và khung đo lường vốn xã hội, *Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh*, số 1(46)
- Hoàng Bá Thịnh (2009). Vốn xã hội, mạng lưới xã hội và những phí tổn, *Xã hội học*, số 1, 42-51
- Bourdieu, P. (1986). *The Forms of Capital*, In J. G. Richardson, Handbook of Theory and Research for the Sociology of Capital, Newyork: Greenwood Press
- Coleman. J. S (1988). Social Capital in the Creation of Human-Capital, *American Journal of Sociology*, 94 (Supplement), 95-120
- Coleman, J. (1990). *Foundations of Social Theory*, Cambridge, Mass: Harvard University Press
- Grootaert, C. (1999). *Social capital, household welfare and poverty in Indonesia*, Washington: The World Bank Social Development Department
- Hanifan, L. J. (1916). *The rural school community center*, Annals of the American Academy of Political and Social Science, <https://doi.org/10.1177/000271621606700118>
- Kane X. Faucher (2018). *Social Capital Online: Alienation and Accumulation*, London: University of Westminster Press
- Portes, A. (1998). Social Capital: Its Origins and Applications in Modern Sociology, *Annual Review of Sociology*, 24, 1-24
- Putnam., R. (1995). Bowling Alone, The collapse and revival of American Community, *Journal of Democracy*, 6

Sử dụng hệ số hồi quy B và $\text{Exp}(B) = e^B$, có thể hình thành kịch bản xác suất thay đổi khi xác suất ban đầu lần lượt là 10%, 30% và 50%.

Đặt P_0 : Xác suất ban đầu; P_1 : Xác suất thay đổi, P_1 được tính theo công thức:

$$P_1 = \frac{P_0 e^B}{1 - P_0(1 - e^B)}$$

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố: Lòng tin vào các tổ chức; Mạng lưới xã hội và Sẵn sàng chia sẻ có ảnh hưởng đến việc bị nhiễm Covid-19, còn Chuẩn mực xã hội không có sự tác động.

Một số kiến nghị

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị cho các đơn vị, cơ quan chức năng nhằm hạn chế việc bị nhiễm Covid-19 trong cộng đồng, như sau:

Thứ nhất, củng cố lòng tin của người dân vào các chính sách, biện pháp nhằm kiểm soát tình hình dịch bệnh Covid-19.

Thứ hai, cập nhật thông tin nhanh chóng, chính xác và kịp thời về tình hình dịch bệnh.

Thứ ba, tăng cường tuyên truyền những hệ lụy, đẩy lùi những hành vi trái với chuẩn mực xã hội trong dịch Covid-19. □